

Từ vựng	Phiên âm	Dịch nghĩa
	/ə'fekt/	gây ảnh hưởng
	/ə'pri:ʃiə/	đánh giá cao
	/'klaɪmət tʃeɪndʒ/	biến đổi khí hậu
	/'drɒpɪŋz/	phân (động vật)
	/ɪ'senʃl/	vô cùng quan trọng
	/,i:kə'lədʒɪkl 'bæləns/	cân bằng sinh thái
	/'fæsɪneɪtɪŋ/	rất thú vị và hấp dẫn
	/'fɜ:təlaɪzə/	phân bón
	/'fu:d tʃeɪn/	chuỗi thức ăn
	/'grɑ:slænd/	khu vực đồng cỏ
	/'hæbɪtæt/	môi trường sống của động thực vật
	/hɑ:m/	làm hại
	/'lændʃə:m/	dạng địa hình, địa mạo
	/'neɪtʃə rɪzɜ:v/	khu bảo tồn thiên nhiên
	/əb'zɜ:v/	quan sát, chú ý
	/'ɔ:bɪt/	quay quanh quỹ đạo
	/,aʊtə 'speɪs/	ngoài vũ trụ

	/'pestɪsaɪd/	thuốc diệt cỏ
	/pəʊl/	cực (bắc / nam)
	/prɪ'zɜ:v/	bảo tồn
	/θret/	nỗi đe dọa
	/'vaɪtl/	quan trọng mức sống còn